

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ C  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 155 /2020/HS-ST

Ngày: 24-9-2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Cao Thị Lan Anh;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Với, ông Nguyễn Hồng Quảng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Xuân Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa:** Ông Đào Thế Phong – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 135/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Phi L, tên gọi khác: Không; sinh ngày 29/11/1992, tại huyện AT, tỉnh H; nơi cư trú: Tổ T, khu BB, phường CP, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Phv và bà Đỗ Thị M; có vợ là Nguyễn Thị L và 01 một con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 23/3/2020 đến ngày 27/4/2020; thay đổi biện pháp bảo lãnh đến ngày 25/8/2020. Từ ngày 26/8/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Trần Văn Q, sinh năm 1993; Trú tại: Tổ TT, khu BA, phường CP, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

- Chị Đỗ Thị M, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Tổ N, khu B, phường CP, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

- Anh Bùi Văn L, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Số nhà BT, đường D, phường CT, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

- Anh Lưu Thanh T, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Số nhà S, tổ X, khu HG, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Tổ H, khu H, phường N, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

- Anh Vũ Tá H, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Tổ H, khu NB, phường M, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

- Anh Đặng Quốc Tr, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Tổ T, khu BB, phường CP, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

- Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1968; Nơi cư trú: TổTB, khu BB, phường CP, thành phố C., tỉnh Quảng Ninh; Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Văn Tr là chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; Nơi cư trú: TổTB, khu BB, phường CP, thành phố C., tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

-Anh Phan Thành C; sinh năm sinh năm 1995; Trú tại: Tổ TS, khu BA, phường CP, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

*\* Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Chí Th, anh Phan Thành C - có mặt; Chị Phạm Thị S, anh Liêu Văn Ng; Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ tháng 4 năm 2018 đến tháng 3 năm 2020, tại cửa hàng cầm đồ và cho thuê xe tự lái thuộc tổ M, khu ĐS, phường CS, thành phố C, Nguyễn Phi L đã 42 lần cho 06 người là Đỗ Thị M, Bùi Văn L, Trần Văn Q, Vũ Tá H, Lưu Thanh T, Nguyễn Thu H vay, tổng số tiền 668.762.200 đồng, với mức lãi suất thấp nhất là 109,5%/năm, lãi suất cao nhất là 2.696%/năm, tiền lãi thu được là 261.162.440 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 233.921.995 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Khoảng tháng 03/2018, Nguyễn Phi L mở quán cầm đồ, cho vay lãi nặng tại nhà L thuộc Tổ T, khu BB, phường CP, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh nhưng không đăng kí kinh doanh, không đặt biển hiệu và sử dụng số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) để kinh doanh dịch vụ cho vay lấy lãi. Đến tháng 2/2019, L chuyển quán đến căn nhà thuê của bà Phạm Thị S ở tổ M, khu ĐS, phường CS, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh tiếp tục cho vay lấy lãi và đăng kí kinh doanh xe ô tô tự lái, đặt biển hiệu quán là “Cho thuê xe tự lái Cẩm Phả”. L sử dụng dịch vụ tại trang mạng mecash.vn để quản lý hoạt động cho vay lãi của mình, các giao dịch cho người khác vay tiền đều được lưu trữ tại tài khoản “macarong” do L đăng ký và sử dụng tại trang mạng trên. L thuê Phan Thành C và Nguyễn Chí Th trông coi và thu hồi nợ cho L, trả lương 05 triệu đồng/người/tháng. Nhiệm vụ của C và Th là trông coi quán, cất đồ cầm cố sang kho, trả đồ cho khách còn mọi thỏa thuận về tiền vay tiền lãi do L thực hiện.

Quán của L hoạt động chủ yếu dưới hình thức bóc bát họ và cho vay lãi nằm với mức lãi suất từ 3.000 đồng đến 10.000 đồng/1.000.000đồng/ngày tương đương 109,5% đến 365%/năm.

Cụ thể, cho vay lãi nằm là hình thức L cho người khác vay tiền trên cơ sở lòng tin, không cần tài sản thế chấp, với lãi suất cho vay trung bình từ 3.000 đồng đến 10.000 đồng/triệu/ngày. Người vay lãi nằm có thể trả tiền gốc đã vay cho L bất cứ khi nào nhưng tiền lãi thì phải trả đầy đủ, đúng kỳ hạn đến khi trả hết tiền gốc. Cho vay trả góp (bóc bát họ nhưng thực chất không có bát họ) là hình thức L cho người khác vay một số tiền nhất định và người vay phải trả dần đến khi đủ số tiền lớn hơn số tiền đã vay. Các mức cho vay bóc bát họ phổ biến là: bát họ 8.000.000

đồng thì người vay phải trả góp cho L đủ 10.000.000 đồng trong 40 ngày; L cho người khác vay bất họ 10.000.000 đồng thì người vay phải trả góp cho L đủ 12.500.000 đồng trong 50 ngày. L cho người khác vay bất họ 12.000.000 đồng thì người vay phải trả góp cho L đủ 15.000.000 đồng trong 44 ngày; L cho người khác vay bất họ 16.000.000 đồng thì người vay phải trả góp cho L đủ 20.000.000 đồng trong 50 ngày.

Quá trình điều tra xác định được từ tháng 4 năm 2018 đến tháng 3 năm 2020, L đã cho 06 người vay tiền với tổng số 42 lượt vay. Tổng số tiền cho vay là 668.762.200 đồng với mức lãi suất từ 109,5%/ năm đến 2.696 %/ năm. Tổng số lãi thu được là 261.162.440 đồng, trong đó lãi suất vượt quá 20% (thu lợi bất chính) là 233.921.995 đồng, cụ thể:

Từ ngày 30/4/2018 đến ngày 24/11/2019, chị Đỗ Thị M vay 15 lần với tổng số tiền 175.200.000 đồng dưới hình thức vay bất họ, với mức lãi suất 182,5%/năm đến 2.696%/năm và vay 07 lần dưới hình thức vay lãi nằm với tổng số tiền 182.362.200, với mức lãi suất 181% đến 365%/năm. Tổng số tiền lãi đã nộp là 132.314.940 đồng, trong đó thu lợi bất chính mà L được hưởng là 120.054.549 đồng. Trong tổng cộng 22 lần L cho bà M vay có 01 lần vào ngày 29/6/2019 L cho bà M vay số tiền 62.164.500đ, sau 150 ngày L thu đủ tiền gốc và 52.956.270đ tiền lãi, với Lãi suất: 207%/năm, thu lợi bất chính 47.846.859đ; 01 lần cho vay vào ngày 25/8/2018 L cho bà M vay số tiền 2.200.000đ, sau 08 ngày L thu đủ tiền gốc và 1.300.000đ tiền lãi, với Lãi suất: 2.696%/năm, thu lợi bất chính 1.290.356đ. Ngày 12/01/2020, bà M vay của L 94.000.000 đồng dưới hình thức vay lãi nằm nhưng chưa trả tiền gốc và lãi.

Từ ngày 18/4/2019 đến ngày 12/7/2019, anh Bùi Văn L vay 04 lần, tổng số tiền vay là 35.000.000 đồng dưới hình thức vay bất họ, với mức lãi suất thấp nhất là 182,5%/năm, lãi suất cao nhất là 608%/năm. Tổng tiền lãi đã nộp là 8.500.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính mà L được hưởng là 7.645.205 đồng. Ngày 19/01/2020, anh L vay của L 10.000.000 đồng dưới hình thức vay bất họ nhưng chưa trả tiền gốc và lãi.

Từ ngày 18/7/2018 đến ngày 25/01/2019, Anh Lưu Thanh T vay 04 lần, tổng số tiền vay là 36.000.000 đồng dưới hình thức vay bất họ, với mức lãi suất thấp nhất là 182,5%/năm, lãi suất cao nhất là 228,1%/năm và 02 lần tổng số tiền vay 58.200.000 đồng, dưới hình thức vay lãi nằm, mức lãi suất thấp nhất là 158,8%, mức lãi suất cao nhất là 203,4%/năm. Tổng số tiền lãi đã nộp 58.197.500 đồng, trong đó thu lợi bất chính mà L được hưởng 51.425.665 đồng. Trong các lần L cho T vay tiền trên có 01 lần vào ngày 25/01/2019 L cho T vay số tiền 39.200.000đ, sau 213 ngày L thu đủ tiền gốc và 36.328.000đ tiền lãi, với Lãi suất: 159% /năm, thu lợi bất chính 31.752.877đ. Ngày 25/8/2019, anh T vay của L 48.000.000 đồng dưới hình thức vay lãi nằm nhưng mới trả được 35.600.000 đồng tiền lãi chưa trả được tiền gốc và lãi còn lại.

Từ ngày 24/11/2018 đến ngày 18/02/2019, anh Vũ Tá H vay 4 lần, tổng số tiền vay là 70.000.000 đồng dưới hình thức vay lãi nằm, với mức lãi suất thấp

nhất là 182,5%/năm, mức lãi suất cao nhất là 365%/năm. Số tiền lãi đã nộp 30.200.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính mà L được hưởng 27.164.384 đồng.

Từ ngày 21/9/2018 đến 03/9/2019, anh Trần Văn Q vay 05 lần, tổng số tiền vay là 106.000.000 đồng dưới hình thức vay lãi nằm, với mức lãi suất thấp nhất là 109,5%/năm, mức lãi suất cao nhất là 182,5%/năm. Số tiền lãi đã nộp 27.750.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính mà L được hưởng 23.629.452 đồng.

Ngày 15/4/2018, chị Nguyễn Thu H vay 01 lần với số tiền là 6.000.000 đồng, dưới hình thức lãi nằm với mức lãi suất 365%/năm, số tiền lãi đã nộp là 4.200.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính mà L được hưởng là 3.969.863 đồng. Ngày 31/12/2019, chị H vay tiền L dưới hình thức lãi nằm với số tiền 10.500.000 đồng nhưng mới trả được 4.260.000 đồng tiền lãi chưa trả tiền gốc và lãi còn lại.

Kiểm tra khám xét địa điểm kinh doanh của Nguyễn Phi L thu giữ: 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi và cho thuê ô tô mang tên Nguyễn Phi L: 01 cây máy vi tính nhãn hiệu Dell Vostro, 01 màn hình máy vi tính Dell, 01 dây cáp hai đầu là hai cổng VGA, 01 chuột máy vi tính, 01 bàn phím máy vi tính, 15 chiếc điện thoại di động các loại, 01 chiếc Ipad, 09 chiếc xe mô tô, 33.780.000 đồng. Quá trình khám xét thì L còn khai gửi tại nhà anh Trần Văn Q (SN 1993) tại Tổ TT, khu BA, phường CP, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, 06 chiếc xe mô tô, C an đã thu giữ toàn bộ số xe mô tô trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn Q, Chị Đỗ Thị M, Anh Bùi Văn L, Anh Lưu Thanh T, Chị Nguyễn Thu H, Anh Vũ Tá Hưởng mặt tại phiên tòa song có lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo L về thời gian, số lần vay tiền, số tiền vay và mức lãi suất mà L cho họ vay. Họ đều có đơn không yêu cầu bị cáo trả lại mức tiền lãi vượt quá quy định của pháp luật và xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo..

Phan Thành C và Nguyễn Chí Th khai nhận được L thuê làm nhân viên trông coi quán và thu tiền vay lãi của khách ở cửa hàng cầm đồ từ tháng 01/2020 và tháng 02/2020, L là người trực tiếp quản lý, điều hành C việc, nhập dữ liệu vào tài khoản của L tại quán. Mọi thỏa thuận cho khách vay tiền đều do L trực tiếp thực hiện.

Phan Thành C, Đặng Quốc Tr đã được cơ quan điều tra trả lại điện thoại và không có ý kiến gì.

Tại bản Cáo trạng số: 133/CT-VKSCP ngày 21/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Nguyễn Phi L, về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đề nghị vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Phi L về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phi L từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs MAX kèm 01 sim, 01 giấy đăng ký kinh doanh và số tiền 28.780.000đ.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone 6, kèm 01 sim; 01 cây máy tính nhãn hiệu Dell Vostro đã cũ; 01 màn hình máy tính Dell, loại màn hình phẳng, 23 inch đã cũ; 01 dây cáp 02 đầu là hai cổng VGA đã cũ; 01 chuột máy vi tính nhãn hiệu Fuhlen, màu đen, đã cũ; 01 màn phím máy vi tính, màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng;

Truy thu, nộp ngân sách nhà nước những khoản tiền sau: Tiền gốc là phương tiện phạm tội 200.000.000đ, tiền lãi (cả vượt quá 20%/năm và trong 20%/năm) là: 261.162.440 đồng; đối trừ vào số tiền vật chứng 5.000.000đ (năm triệu đồng) buộc bị cáo phải nộp lại tổng số tiền tiền 456.162.440 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra C khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo về hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” là đúng người, đúng tội vì bị cáo nhiều lần cho nhiều người vay tiền với mức lãi suất trên 100%/ năm. Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là **Anh Trần Văn Q, Chị Đỗ Thị M, Anh Bùi Văn L, Anh Lưu Thanh T, Chị Nguyễn Thu H, Anh Vũ Tá H**; phù hợp với lời khai của người làm chứng là anh Phan Thành C và Nguyễn Chí Th, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra C khai tại phiên tòa gồm: Các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám xét khẩn cấp và các tài liệu khác.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo cùng các tài liệu chứng cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: **Từ tháng 4 năm 2018 đến tháng 3 năm 2020, tại cửa hàng cầm đồ và cho thuê xe tự lái thuộc tổ M, khu ĐS, phường CS, thành phố C, Nguyễn Phi L đã 42 lần cho 06 người là Đỗ Thị M, Bùi Văn L, Trần Văn Q, Vũ Tá H, Lưu Thanh T, Nguyễn Thu H vay tiền, tổng số tiền 668.762.200đồng với mức lãi suất thấp nhất là 109,5%/năm, lãi suất cao nhất là 2.696%/năm đồng. Tổng số lãi thu được là 261.162.440 đồng, trong đó lãi suất vượt quá 20%/năm (thu lợi bất chính) là 233.921.995 đồng.** Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Như vậy, bản Cáo trạng số: 133/CT-VKS-CP, ngày 21/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, truy tố bị cáo Nguyễn Phi L là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ ảnh hưởng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, cụ thể là trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ đã được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã lợi dụng hoàn cảnh khó khăn về kinh tế của người khác để cho vay tiền thu lãi cao trái pháp luật nhằm mục đích trục lợi. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong khoảng thời gian dài và đối với nhiều người, số tiền thu lời bất chính lớn, làm ảnh hưởng tới trật tự trị an địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến C tác đấu tranh, phòng chống tệ nạn xã hội. Do vậy cần thiết phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (do có 02 lần trong tổng số các lần bị cáo cho người khác vay tiền với số tiền thu lời bất chính trên ba mươi triệu đồng).

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Những người vay tiền của bị cáo đều có đơn xin miễn hoặc giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, ông nội bị cáo là người có C với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huy chương chiến thắng hạng nhì nên xem xét áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Khoản tiền gốc 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) bị cáo dùng để cho vay là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Khoản tiền tương ứng với mức Lãi suất trên 20%/ năm mà bị cáo thu lời bất chính là 233.921.995đ(hai trăm ba mươi ba triệu chín trăm hai mươi một nghìn chín trăm chín mươi năm đồng). Bà Đỗ Thị M, anh Trần Văn Q, anh Bùi Văn L, chị Nguyễn Thu H, anh Vũ Tá H, Anh Lưu Thanh T không yêu cầu bị cáo trả lại họ vì vậy cần truy thu của bị cáo để nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm là 27.240.445đ (hai mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn bốn trăm bốn mươi năm đồng) là tiền phát sinh từ tội phạm nên cần truy thu của bị cáo sung quỹ nhà nước.



- Đối với số tiền gốc chị Đỗ Thị M vay của L 94.000.000đ chưa trả, Anh Bùi Văn L vay L số tiền 10.000.000 đồng chưa trả, Anh Lưu Thanh T vay của L số tiền 48.000.000 đồng chưa trả, Chị Nguyễn Thu H vay của L số tiền 10.500.000 đồng chưa trả cần buộc những người này nộp lại sung quỹ nhà nước.

[9] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ trong vụ án: 15 chiếc điện thoại các loại, 15 xe mô tô các hãng; 01 Ipad; 01 cây máy vi tính nhãn hiệu Dell Vostro, 01 màn hình máy vi tính Dell, 01 dây cáp hai đầu là hai cổng VGA, 01 chuột máy vi tính, 01 bàn phím máy vi tính; và số tiền : 33.780.000đ.

Số tiền 33.780.000đ thu giữ của bị cáo có 5.000.000đ (năm triệu đồng) là khoản tiền cho người khác vay, do không đủ căn cứ chứng minh có liên quan đến việc phạm pháp nên trả lại cho bị cáo (nhưng được đối trừ vào số tiền thu lời bất chính), số tiền 28.780.000đ (hai mươi tám triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) là tiền bị cáo kinh doanh xe ô tô không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo L.

Trong 15 chiếc điện thoại di động bị thu giữ có 02 điện thoại của bị cáo Nguyễn Phi L bao gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs MAX kèm 01 sim - Điện thoại trên không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. 01 điện thoại Iphone 6, kèm 01 sim - Điện thoại này bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 chiếc điện thoại Iphone và 01 chiếc điện thoại Sam Sung của Phan Thành C, 01 chiếc điện thoại Iphone của anh Đặng Quốc Tr cơ quan điều tra đã trả lại cho Phan Thành C và Đặng Quốc Tr đến nay Phan Thành C và Đặng Quốc Tr không ai có ý kiến nào khác nên không đề cập giải quyết.

- 10 chiếc điện thoại các loại, 01 Ipad không xác định được người đã cầm cố số tài sản trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra làm rõ, xử lý sau nên không đề cập giải quyết.

Trong 15 xe mô tô các hãng mà Nguyễn Phi L nhận cầm đồ. Quá trình điều tra xác định được 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 14U1 – 276.43 xác định chủ sở hữu là của ông Nguyễn Văn Tr – bố của Nguyễn Chí Th), cơ quan điều tra đã trả lại cho người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Tr nay ông Tr không còn ý kiến nào khác nên không đề cập xử lý.

14 xe mô tô các hãng không xác định được người đã cầm cố số tài sản trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra làm rõ, xử lý sau nên không đề cập giải quyết.

- 01 cây máy vi tính nhãn hiệu Dell Vostro, 01 màn hình máy vi tính Dell, 01 dây cáp hai đầu là hai cổng VGA, 01 chuột máy vi tính, 01 bàn phím máy vi tính là C cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra còn thu giữ của bị cáo 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 22B801346 tên đại diện Nguyễn Phi L, xét không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[11] Các nội dung khác:

- Kiểm tra lịch sử khách hàng thể hiện có 694 trường hợp không rõ lai lịch địa chỉ, L cho vay tiền nhưng không lấy lãi hoặc cho vay với lãi suất mà pháp luật cho phép hoặc vay nhưng chưa trả gốc và lãi cho L hoặc không xác định được số tiền đã vay, nên không đủ cơ sở kết luận số tiền thu lời bất chính. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

- Nguyễn Chí Th, Phan Thành C làm thuê cho L, song các chứng cứ trong hồ sơ không đủ cơ sở xử lý Th và C với vai trò giúp sức cho L.

- Bà Phạm Thị S là người cho Nguyễn Phi L thuê nhà nhưng không biết việc L thực hiện hành vi cho vay lãi nặng nên không đề cập xử lý.

- Anh Trần Văn Q cho Nguyễn Phi L gửi xe mô tô tại nhà anh Quang, nhưng hiện chưa làm rõ được nguồn gốc số xe mô tô trên nên chưa có căn cứ xử lý.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự ;

Tuyên bố: Nguyễn Phi L phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”;

Xử phạt: Nguyễn Phi L 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ đi những ngày đã tạm giam từ ngày 23/3/2020 đến ngày 27/4/2020.

Căn cứ: Khoản 4 Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 122 ngày 24/9/2020 đối với bị cáo Nguyễn Phi L.

Căn cứ vào: Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Phi L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs max, màu vàng, IC:579-E2816A, số IMEI: 354410069838475 kèm 01 sim và số tiền 28.780.000đ( hai mươi tám triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).**

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, IC:579-E2816A, số IMEI: 354410069838475 kèm 01 sim; 01 cây máy tính nhãn hiệu Dell Vostro đã cũ; 01 màn hình máy tính Dell, loại màn hình phẳng, 23 inch đã cũ; 01 dây cáp 02 đầu là hai cổng VGA đã cũ; 01 chuột máy vi tính nhãn hiệu Fuhlen, màu đen, đã cũ; 01 bàn phím máy vi tính, màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng;

Buộc Nguyễn Phi L phải nộp lại số tiền sau để nộp ngân sách nhà nước gồm:



+ Tiền gốc bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội: 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng);

+Tiền lãi suất vượt quá 20%/năm là: 233.921.995 (hai trăm ba mươi ba triệu chín trăm hai mươi một nghìn chín trăm chín mươi năm đồng);

+Tiền lãi suất 20%/năm là: 27.240.445 đồng (hai mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn bốn trăm bốn mươi năm đồng);

Tổng cộng: 461.162.440đ (bốn trăm sáu mươi một triệu một trăm sáu mươi hai nghìn bốn trăm bốn mươi đồng) được trừ vào số tiền vật chứng đã thu của bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) (tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 201/BB-THA, ngày 18/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh) buộc bị cáo còn phải nộp lại số tiền 456.162.440đ (bốn trăm năm mươi sáu triệu một trăm sáu mươi hai nghìn bốn trăm bốn mươi đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 201/BB-THA, ngày 18/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phi L 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 22B801346 tên đại diện Nguyễn Phi L.

Buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: **Chị Đỗ Thị M phải nộp lại số tiền 94.000.000đ (chín mươi tư triệu đồng); Bùi Văn L phải nộp lại số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng); Anh Lưu Thanh T phải nộp lại số tiền 48.000.000đ (bốn mươi tám triệu đồng); chị Nguyễn Thu H phải nộp lại số tiền 10.500.000đ (mười triệu năm trăm nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước.**

Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào: Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự ;

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh QN;
- Viện kiểm sát ND tỉnh QN ;
- Viện kiểm sát ND TP.C;
- Cơ quan cảnh sát điều tra CA TP.C;
- Cơ quan THAHS C an TP.C ;
- Chi cục THADS TP.C;
- Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Thị Lan Anh**

TOÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 11 giờ 30 ngày 21 tháng 9 năm 2020.

Tại: Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà : Cao Thị Lan Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Nguyễn Hồng Quảng và Phạm Văn Vói.

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự thụ lý số: 147/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo: Nguyễn Phi L; tên gọi khác: Không; sinh ngày 29 tháng 11 năm 1992, tại Ân Thi, Hưng Yên.

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập và tài liệu do bị can, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp. Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về tội danh: Tuyên bố: Nguyễn Phi L phạm tội: "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"; Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo: Khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự ;

**Kết quả biểu quyết: 3/3.**

**5. Xử phạt:** Xử phạt: Nguyễn Phi L09(chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ đi những ngày đã tạm giam từ ngày 23/3/2020 đến ngày 27/4/2020).

**Kết quả biểu quyết: 3/3.**

Căn cứ: Khoản 4 Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 122 ngày 24/9/2020 đối với bị cáo Nguyễn Phi L.

**Kết quả biểu quyết: 3/3.**

**6. Về vật chứng: Áp dụng:** Căn cứ vào: Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Phi L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs max, màu vàng, IC:579-E2816A, số IMEI: 354410069838475 kèm 01 sim và số tiền 28.780.000đ( hai mươi tám triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).**

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- **01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, IC:579-E2816A, số IMEI: 354410069838475 kèm 01 sim; 01 cây máy tính nhãn hiệu Dell Vostro đã cũ; 01 màn hình máy tính Dell, loại màn hình phẳng, 23 inch đã cũ; 01 dây cáp 02 đầu là hai cổng VGA đã cũ; 01 chuột máy vi tính nhãn hiệu Fuhlen, màu đen, đã cũ; 01 bàn phím máy vi tính, màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng;**

Buộc Nguyễn Phi L phải nộp lại số tiền sau để nộp ngân sách nhà nước gồm:

+ Tiền gốc bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội: 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng);

+ Tiền lãi suất vượt quá 20%/năm là: 233.921.995 (hai trăm ba mươi ba triệu chín trăm hai mươi một nghìn chín trăm chín mươi năm đồng);

+ Tiền lãi suất 20%/năm là: 27.240.445 đồng (hai mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn bốn trăm bốn mươi năm đồng);

**Tổng cộng:** 461.162.440đ (bốn trăm sáu mươi một triệu một trăm sáu mươi hai nghìn bốn trăm bốn mươi đồng) được đối trừ vào số tiền vật chứng đã thu của bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) (tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 201/BB-THA, ngày 18/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh) buộc bị cáo còn phải nộp lại số tiền 456.162.440đ (bốn trăm năm mươi sáu triệu một trăm sáu mươi hai nghìn bốn trăm bốn mươi đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 201/BB-THA, ngày 18/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phi L 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 22B801346 tên đại diện Nguyễn Phi L. **Kết quả biểu quyết: 3/3.**

Buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: **Chị Đỗ Thị M phải nộp lại số tiền 94.000.000đ (chín mươi tư triệu đồng); Bùi Văn L phải nộp lại số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng); Anh Lưu Thanh T phải nộp lại số tiền 48.000.000đ (bốn mươi tám triệu đồng); chị Nguyễn Thu H phải nộp lại số tiền 10.500.000đ (mười triệu năm trăm nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước. Kết quả biểu quyết: 3/3.**

Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào: Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự ;

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Kết quả biểu quyết: 3/3.**

**Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 24 tháng 9 năm 2020.**

**Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh QN;
- Viện kiểm sát ND tỉnh QN ;
- Viện kiểm sát ND TP.Cẩm Phả;
- Cơ quan cảnh sát điều tra CA TP.Cẩm Phả;
- Cơ quan THA HS C an TP.Cẩm Phả ;
- Chi cục THADS TP.Cẩm Phả;
- Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Mai Anh**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Tường Vi – Trần Ngọc Chiến**

**Bùi Mai Anh**

